

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật);*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:**

“Nghị định này quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 5 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 64, và điểm a khoản 2 Điều 64, khoản 3 Điều 65, điểm đ khoản 1 Điều 67, điểm a khoản 2 Điều 67, ~~khoản 6 Điều 69~~, khoản 4 Điều 71, khoản 4 Điều 74, khoản 2 Điều 77, khoản 5 Điều 81, khoản 4 Điều 83, khoản 5 Điều 87, khoản 1 và 4 Điều 89, khoản 3 Điều 93, khoản 6 Điều 94, khoản 4 Điều 97, khoản 2 Điều 98, điểm b khoản 1 và khoản 5 Điều 99, khoản 5 Điều 100, khoản 3 Điều 101, khoản 2 Điều 102, khoản 3 Điều 115, điểm d khoản 2 Điều 125, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 133, ~~khoản 2 Điều 134~~, khoản 4 Điều 136, khoản 1 và khoản 3 Điều 138, ~~khoản 3 Điều 143~~, khoản 1 Điều 152, khoản 3 Điều 156, điểm b khoản 5 Điều 157 Luật Kinh doanh bảo hiểm.”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 của Điều 6 như sau:**

“b) Cơ sở dữ liệu về hoạt động kinh doanh bảo hiểm phải được duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt, thể hiện lịch sử các lần cập nhật, chỉnh sửa thông tin; được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin ninh mạng”.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 12 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~giấy chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu; phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định; sơ yếu lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác chứng minh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của người dự kiến được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm.”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 5 như sau:

“Danh sách thành viên góp vốn, mức vốn góp và các giấy tờ kèm theo sau đây:”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 như sau:

“d) Văn bản ủy quyền, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức góp vốn;”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Danh sách các chủ sở hữu hưởng lợi gồm các thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, số ~~chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân~~ danh cá nhân hoặc số hộ chiếu, quốc tịch (trường hợp có nhiều quốc tịch thì phải ghi đầy đủ các quốc tịch và các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch), địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu có), tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp tại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dự kiến thành lập.”.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 13 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu; phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định; sơ yếu lý lịch, bản sao

các văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác chứng minh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của người dự kiến được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau:

“a) Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu; phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 6 như sau:

“d) Văn bản ủy quyền, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức góp vốn;”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Danh sách các chủ sở hữu hưởng lợi gồm các thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, số ~~chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân~~ định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu, quốc tịch (trường hợp có nhiều quốc tịch thì phải ghi đầy đủ các quốc tịch và các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch), địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu có), tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp tại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dự kiến thành lập.”.

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 14 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu; phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định; sơ yếu lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác chứng minh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của người dự kiến được bổ nhiệm là Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 như sau:

“d) Văn bản ủy quyền, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài;”.

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

“a) Các tài liệu có chữ ký, chức danh và con dấu nước ngoài của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại hồ sơ đề nghị phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị, trừ các tài liệu sau đây: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu; văn bản của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp; văn bản ủy quyền; văn bản cam kết;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau:

“đ) Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày nộp hồ sơ đề nghị không quá 12 tháng, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Khi các loại giấy tờ về lai lịch, nhân dạng của công dân Việt Nam, giấy tờ khác thuộc thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định này đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và các Cơ sở dữ liệu khác thì Bộ Tài chính có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và các Cơ sở dữ liệu khác trên cơ sở trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước.”.

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán, phát hành cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng, sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm thực hiện phát hành theo quy định của Luật Chứng khoán.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 như sau:

“b) Xác nhận của ngân hàng về việc các cổ đông (hoặc thành viên) góp vốn đã nộp đủ số vốn tăng thêm cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài đã cấp đủ vốn tăng thêm cho chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp tăng vốn) vào tài khoản phong tỏa; hoặc xác nhận đã đăng ký bổ sung chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ

chứng khoán Việt Nam trong trường hợp tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;”.

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 của Điều 22 như sau:**

“e) Văn bản cam kết của các cổ đông, thành viên góp vốn đối với việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.”.

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm c và d khoản 3 Điều 24 như sau:**

“c) Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định đáp ứng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định này; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu; sơ yếu lý lịch, bản sao văn bản chứng minh kinh nghiệm làm việc, thời gian giữ vị trí người quản lý, người kiểm soát và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chung về không bị xử lý kỷ luật, bản sao văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ và năng lực chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm. Các tài liệu này phải đáp ứng tiêu chuẩn chung về việc nộp, bổ sung hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;

d) Văn bản cam kết của người dự kiến được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Chuyên gia tính toán sẽ làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam và cư trú tại Việt Nam sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chung.”.

**Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:**

**“Điều 25. Mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm**

1. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Tài chính kèm các tài liệu sau:

a) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty về việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện;

b) Báo cáo trách nhiệm, các vấn đề phát sinh và phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đảm bảo không gây thiệt hại đến các nghĩa vụ hiện tại đối với nhà nước, quyền lợi của bên mua bảo hiểm và các đối tượng khác có liên quan;

c) Bằng chứng về quyền sử dụng địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện trong trường hợp mở, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có công văn ghi nhận việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh.”.

**Điều 10. Bãi bỏ khoản 1 Điều 26**

**Điều 11. Bãi bỏ khoản 1 Điều 27**

**Điều 12. Bãi bỏ khoản 1 Điều 28 và sửa đổi, bổ sung khoản 3 của Điều 28 như sau:**

“3. Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ phải có bằng từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán trong đó có môn học về bảo hiểm hoặc có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có chứng chỉ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong hoặc ngoài nước cấp.”.

**Điều 13. Bãi bỏ khoản 1 Điều 29**

**Điều 14. Bãi bỏ khoản 1 Điều 30**

**Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 32 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe trước khi triển khai.”;

2. Bổ sung khoản 5a và khoản 5b vào sau khoản 5 như sau:

“5a. Hồ sơ thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

a) Văn bản thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục ... ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn.

5b. Trường hợp thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải thông báo Bộ Tài chính theo hồ sơ quy định tại khoản 5a Điều này trước khi áp dụng.”.

**Điều 16. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 35 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm vệ tinh), bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 400 tỷ đồng Việt Nam;”;

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:

“a) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc ~~cả hai loại hình~~ tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 500 tỷ đồng Việt Nam;”.

**Điều 17. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 36 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này), bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 250 tỷ đồng Việt Nam;”;

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc ~~cả hai loại hình~~ tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 400 tỷ đồng Việt Nam;”.

**Điều 18. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 45 như sau:**

“b) Tài liệu giải trình và minh họa về các phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm dự kiến áp dụng có xác nhận của chuyên gia tính toán. Trừ trường hợp thay đổi lãi suất kỹ thuật theo biến động của lãi suất Trái phiếu Chính phủ, các Trường hợp thay đổi phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm khác, tài liệu giải trình phải chứng minh được phương pháp, cơ sở trích lập mới phản ánh chính xác, đầy đủ hơn so với phương pháp, cơ sở trích lập cũ về trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.”.

**Điều 19. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 49 như sau:**

“c) Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và thu khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm;”.

**Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 50 như sau:**

1. Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a khoản 3 như sau:

“a1) Hoa hồng nhận tái bảo hiểm;”;

2. Bổ sung điểm p vào sau điểm o khoản 3 như sau:

“p) Chi hỗ trợ, chi thù lao cho nhân viên hoặc thành viên của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hợp tác xã được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ủy quyền để tư vấn, thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm vi mô cho chính các thành viên của tổ chức đó và các tổ chức đó để triển khai bảo hiểm vi mô theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”.

**Điều 21. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 và 3 Điều 51 như sau:**

“1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải đăng ký với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách, phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng trước khi áp dụng. ~~Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải thông báo với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách, phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm trước khi thực hiện.~~

2. Hồ sơ đăng ký, thông báo hoặc thay đổi bao gồm các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị đăng ký, thông báo hoặc thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu giải trình về các nguyên tắc tách, phân bổ dự kiến áp dụng có xác nhận của chuyên gia tính toán của doanh nghiệp, chi nhánh. Trường hợp thay đổi thì hồ sơ còn bao gồm tài liệu giải trình sự thay đổi.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoặc thay đổi đăng ký, Bộ Tài chính có công văn chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có công văn giải thích rõ lý do.”.

**Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:**

**“Điều 54. Quỹ dự trữ bắt buộc**

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, ~~doanh nghiệp môi giới bảo hiểm~~, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải trích 5% lợi nhuận sau

thuế hàng năm để lập quỹ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp, vốn được cấp của chi nhánh.”.

**Điều 23. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 của Điều 56 như sau:**

“d) Sơ yếu lý lịch, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~giấy chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu của người dự kiến giữ chức danh Trưởng văn phòng đại diện;”.

**Điều 24. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 của Điều 59 như sau:**

“d) Sơ yếu lý lịch, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~giấy chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu của người dự kiến giữ chức danh Trưởng văn phòng đại diện (nếu có thay đổi);”.

**Điều 25. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 64 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~giấy chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu; Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định; sơ yếu lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn của người dự kiến được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 như sau:

“d) Văn bản ủy quyền, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~giấy chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức góp vốn;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 như sau:

“a) Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc ~~giấy chứng minh nhân dân~~ thẻ căn cước hoặc hộ chiếu; Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định;”.

**Điều 26. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 của Điều 70 như sau:**

“d) Sau khi thực hiện việc chuyển nhượng, cổ phần, phần vốn góp, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng quy định tại Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm.”.

**Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều 73 như sau:**

“Điều 73. ~~Bổ-nhiệm~~, Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc)

1. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản khi ~~bổ-nhiệm~~, thay đổi các chức danh sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên;
- b) Tổng Giám đốc (Giám đốc).

2. Hồ sơ ~~bổ-nhiệm~~, thay đổi các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị ~~bổ-nhiệm~~, thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty;

c) Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định này; Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước ~~giấy chứng minh nhân dân~~ hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; sơ yếu lý lịch đáp ứng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 Nghị định này; bản sao văn bằng, chứng chỉ, tài liệu chứng minh trình độ, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm hoặc thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc);

d) Hợp đồng lao động dự kiến giữa doanh nghiệp môi giới bảo hiểm với người dự kiến ~~được bổ-nhiệm~~ là Tổng giám đốc (Giám đốc);

đ) Văn bản cam kết của người dự kiến ~~được bổ-nhiệm hoặc thay đổi là Tổng giám đốc (Giám đốc)~~ sẽ làm việc cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận;

e) Hồ sơ đề nghị ~~bổ-nhiệm~~, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc) phải đáp ứng quy định tại các điểm a, b, d, h khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định này;:-

g) Văn bản cam kết hoặc các tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện chung quy định tại Điều 76 Nghị định này.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.”.

**Điều 28. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 của Điều 78 như sau:**

“4. Có tối thiểu 05 năm trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có tối thiểu 03 năm giữ vị trí là người quản lý, người kiểm soát của tổ chức hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.”.

**Điều 29. Bãi bỏ Điều 84**

**Điều 30. Bãi bỏ Điều 87**

**Điều 31. Sửa đổi, bổ sung Điều 89 như sau:**

**“Điều 89. Trách nhiệm của đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới**

1. Tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam có trách nhiệm Cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam có tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 88 Nghị định này các tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 86 Nghị định này.

~~Cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam sử dụng dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới, tổ chức trong nước tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới các tài liệu chứng minh cá nhân, tổ chức nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định này.~~

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quy định về cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tại Điều 141 và Điều 142 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

3. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới gửi cho Bộ Tài chính báo cáo tài chính của năm trước liền kề có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập và văn bản nhận xét của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính về tình hình thực hiện các quy định pháp luật của doanh nghiệp.

4. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới; cá nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới có trách nhiệm nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam theo quy định pháp luật về thuế.”.

**Điều 32. Sửa đổi, bổ sung Điều 90 như sau:**

**“Điều 90. Trách nhiệm của các đối tượng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới**

Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 88 Nghị định này có các trách nhiệm sau:

1. Lưu giữ các tài liệu chứng minh đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam mà mình cùng tham gia cung cấp bảo hiểm đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 86 Nghị định này; ~~lưu giữ các tài liệu chứng minh cá nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định này và cung cấp cho cơ quan chức năng khi được yêu cầu.~~

2. Hằng quý, báo cáo Bộ Tài chính việc tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, việc sử dụng và tham gia cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới thực hiện trong kỳ tại Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Mẫu báo cáo do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

~~3. Sử dụng hoặc tham gia cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới với cá nhân, tổ chức nước ngoài đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 86 Nghị định này.”.~~

**Điều 33. Sửa đổi, bổ sung tên Chương V như sau:**

**“PHỐI HỢP QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM”**

**Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Điều 92 như sau:**

“Điều 92. ~~Thanh tra, kiểm tra,~~ kiểm tra chuyên ngành chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

Việc ~~thanh tra, kiểm tra,~~ kiểm tra chuyên ngành hoạt động kinh doanh bảo hiểm của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo quy định sau:

1. Bộ Tài chính Việt Nam thực hiện ~~thanh tra, kiểm tra~~ chuyên ngành hoạt động của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thực hiện ~~thanh tra, kiểm tra~~ hoạt động của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam như sau:

a) Trước khi tiến hành ~~thanh tra, kiểm tra~~, cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính phải thông báo kế hoạch ~~thanh tra, kiểm tra~~ cho Bộ Tài chính;

b) Sau khi kết thúc ~~thanh tra, kiểm tra~~, cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính phải cung cấp kết quả ~~thanh tra, kiểm tra~~ cho Bộ Tài chính.”.

**Điều 35. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 của Điều 96 như sau:**

“b) Có các giấy tờ chứng minh quyền lợi hợp pháp đối với các khoản tiền chi trả của Quỹ bao gồm: Thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước ~~giấy chứng minh nhân dân~~, hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác; hợp đồng bảo hiểm; giấy ủy quyền nhận tiền (nếu có).”.

**Điều 36. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 của Điều 102 như sau:**

“a) Quyền lợi bảo hiểm rủi ro bao gồm quyền lợi tử vong và có thể bao gồm quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn;”.

**Điều 37. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số Phụ lục của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP như sau:**

a) Thay thế các Phụ lục I đến Phụ lục XIX ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP bằng Phụ lục I đến Phụ lục XIX ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bổ sung Phụ lục XX và XXI kèm theo Nghị định này.

**Điều 38. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các điều 28, 29, 30 và 31 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Lưu: VT, KTTH (    b).